

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2019/HS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận

Bà Hoàng Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 201/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lăng Văn T, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1985 tại Bắc Giang;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lăng Văn C (đã chết) và bà Lý Thị X; vợ: Vi Thị Đ; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2019; tạm giam ngày 09/9/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Thôn P, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Dương Văn H, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lăng Văn T quen biết chị Hoàng Thị N từ tháng 11/2018 do cả hai cùng làm thuê tại Trung Quốc. Chị Hoàng Thị N cùng Lăng Văn T đã nhiều lần đến chơi tại nhà mẹ của chị Hoàng Thị N là bà Hoàng Thị H. Khoảng 16 giờ ngày 12/8/2019, Lăng Văn T đến nhà bà Hoàng Thị H chơi, khi ra về Lăng Văn T hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 12X1- 182.63 (xe của chị Hoàng Thị N gửi ở nhà bà Hoàng Thị H) để về quê ở tỉnh Bắc Giang, bà Hoàng Thị H đồng ý và giao xe cùng giấy tờ xe cho Lăng Văn T. Sau khi mượn được xe, Lăng Văn T điều khiển xe mô tô đi về nhà ở thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Lăng Văn T điều khiển xe đến khu vực thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì gặp Dương Văn H là người ở thôn C, xã H, huyện L. Lăng Văn T và Dương Văn H cùng đi đến nhà một người không quen biết cùng một số người (không rõ nhân thân, lai lịch) đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa. Tại đây, Lăng Văn T đã thua hết tiền mang theo người nên cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 12X1-182.63 với H lấy số tiền 36.000.000 đồng để đánh bạc và tiêu sái cá nhân hết.

Do không thấy Lăng Văn T trả xe nên ngày 23/8/2019 bà Hoàng Thị H đã gửi đơn đến Công an thành phố L trình báo việc Lăng Văn T chiếm đoạt xe mô tô của chị Hoàng Thị N (là con gái gửi xe ở nhà bà Hoàng Thị H). Ngày 06/9/2019, Lăng Văn T đã đến Công an thành phố L đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại biên bản xác định giá số 188/ĐGTSTTHS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố L kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 12X1 -182.63 có trị giá 32.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 202/KSĐT ngày 08 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lăng Văn T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lăng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bị hại bà Hoàng Thị H khai: Do T là chỗ quen biết của con gái bà là Hoàng Thị N và T cũng đã cùng chị N đến nhà bà nhiều lần, nên bà H cho T mượn xe, T đã lấy xe của con bà đi cầm cố; nay chiếc xe đã được Cơ quan điều tra trao trả cho con bà, nên bà không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị N và anh Dương Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai tại Cơ quan điều

tra thể hiện: Ngày 23/10/2019 anh Dương Văn H đã đến Công an thành phố L giao nộp chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 12X1-182.63 do Lãng Văn T cầm cố với anh H. Ngày 28/10/2019 chị Hoàng Thị N đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L trả lại xe mô tô trên. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình Lãng Văn T đã đến gặp anh Dương Văn H bồi thường số tiền 36.000.000 đồng, chị Hoàng Thị N, anh Dương Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Lãng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lãng Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng. Về bồi thường: Xác nhận bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; có đủ căn cứ để xác định: Ngày 12/8/2019 Lãng Văn T mượn xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 12X1-182.63 với bà Hoàng Thị H là người được giao quản lý xe của chị Hoàng Thị N để đi về quê ở huyện L, tỉnh Bắc Giang được bà H đồng ý. Sau khi mượn được xe Lãng Văn T đã đem xe đi cầm cố lấy tiền sử dụng vào việc đánh bạc và tiêu sài cá nhân hết. Tại biên bản định giá số 188/ĐGTSTT ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L đã kết luận trị giá chiếc xe mô tô mà Lãng Văn T chiếm đoạt là 32.000.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lãng Văn T đã phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 123/KSĐT ngày 09 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin trong quan hệ xã hội, gây hoang mang trong nhân dân và ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến đặc điểm về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã bỏ số tiền 36.000.000 đồng chuộc lại xe trả cho bị hại. Sau khi sự việc xảy ra, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã đến Công an thành phố Lạng Sơn để đầu thú, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo Lãng Văn Trọng không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử xác nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các vấn đề khác khi giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[11] Quá trình điều tra Dương Văn H khai nhận, ngày 12/8/2019 Lãng Văn T đến thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm gặp anh Dương Văn H và cầm cổ xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 12X1- 182.63 lấy số tiền 36.000.000 đồng. Sau khi lấy được tiền Lãng Văn T đi đâu, làm gì anh Dương Văn H không

biết. Ngày 12/8/2019 anh Dương Văn H không được cùng T thực hiện hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giải quyết mâu thuẫn trong lời khai nhưng không có kết quả. Anh Dương Văn H nhận cầm cố chiếc xe mô, nhưng không biết xe mô tô Lãng Văn T cầm cố do đâu mà có, nên không liên quan đến việc phạm tội của Lãng Văn T.

[12] Đối với hành vi đánh bạc do Lãng Văn T khai nhận, ngoài lời khai của Lãng Văn T không có chứng cứ khác chứng minh số tiền Lãng Văn T đánh bạc, do vậy không có cơ sở điều tra, làm rõ để xử lý trong vụ án.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lãng Văn T phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lãng Văn T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Xác nhận bị hại Hoàng Thị H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị N đã nhận lại chiếc mô tô hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 12X1- 182.63 cùng giấy tờ xe; anh Dương Văn H đã nhận lại số tiền 36.000.000 đồng đưa cho bị cáo khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên; bà Hoàng Thị H, chị Hoàng Thị N và anh Dương Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Bị cáo Lãng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS
TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh